

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HSST
Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Triệu.
2. Bà Trần Thanh Duyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Bà Sơn Thị N, sinh năm 1983 (Đã chết).

2/ Em Thạch Thị Thủy T, sinh năm 2014. (Có mặt)

3/ Em Thạch Hoàng Phúc H, sinh năm 2020 (Có mặt)

Cùng Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 8, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Thạch C, sinh năm 1970. (Có mặt).

2/ Anh Kiên Thị Ngọc D, sinh năm 2000 (Có mặt)

3/ Anh Thạch Hữu P, sinh năm 1999 (Có mặt)

4/ Chị Thạch Thị Thu H, sinh năm 2003 (Có mặt)

Cùng Nơi cư trú: Khóm 4, Phường 8, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh.

5/ Ông Sơn S, sinh năm 1947 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

6/ Bà Trương Thị C, sinh năm 1946. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khóm 6, Phường 8, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Nhan S. Địa chỉ: ấp Phú N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2021, Nguyễn Văn H, sau khi sử dụng rượu bia tại nhà người quen ở xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-235.37, dung tích xi lanh 113cm³ lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng huyện T đi thành phố T. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến đoạn thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do trong người có sử dụng rượu, bia nên H điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái hướng đi đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84F8-9024 do Sơn Thị N, sinh năm 1976, nơi cư trú khóm 4, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh điều khiển chở theo con ruột là Thạch Thị Thủy T, sinh ngày 10/9/2014 và cháu nội là Thạch Hoàng Phúc H, sinh ngày 22/10/2020 đều cùng nơi cư trú với N đang lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra, N và H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh nhưng N đã tử vong sau đó, T và H bị thương nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 663/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Sơn Thị N là do đa chấn thương/SARS-CoV-2 dương tính.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/KLGD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thạch Thị Thủy T là 3%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/KLGD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Thạch Hoàng Phúc H là 15%.

Bị cáo H có giấy phép lái xe theo quy định và tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu ngày 23/12/2021 thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo H là 211.046 mg/100ml.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 60 là đường thẳng được trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 6,80m, có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng chia thành hai chiều xe chạy, có biển báo hiệu đường bộ số 201b (đường cong) bên phải, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Chọn trụ điện số 176 trong mép đường bên phải hướng huyện T đi thành phố T làm điểm mốc. Chọn mép đường bên phải hướng huyện T đi thành phố T làm mép đường chuẩn.

Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông này là do bị cáo H điều khiển xe mô tô nhưng nồng độ cồn trong máu là 211.046mg/100ml, điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, không giảm tốc độ khi lưu thông trong khu vực có biển báo nguy hiểm 201b. Hành vi của Hiếu đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019 và khoản 1 điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với Sơn Thị N điều khiển xe đúng phần đường quy định nên không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Bà N không có giấy phép lái xe theo quy định nên vi phạm khoản 9, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 nhưng đây không phải là nguyên nhân gây tai nạn.

Khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 1, Điều 5 của Thông tư 31 của Bộ giao thông vận tải quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

Khoản 1, Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia năm 2019 quy định: “1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: “8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; phạm tội lần đầu; người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu giữ và đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp các xe mô tô biển kiểm soát 84H1 - 235.37 và 84F8 - 9024; một giấy phép lái xe hạng A1 bằng chính mang tên Nguyễn Văn H số 840152002732.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại N yêu cầu bị cáo H bồi thường tất cả các chi phí với số tiền 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*); đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị Thủy T và đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Hoàng Phúc H yêu cầu H bồi thường tất cả các chi phí cho mỗi bị hại với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Bị cáo H đã khắc phục xong toàn bộ số tiền này.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS.HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/12/2021, bị cáo H, sau khi sử dụng rượu bia tại nhà người quen ở xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-235.37, dung tích xi lanh 113cm³ lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng huyện T đi thành phố T. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe đi đến đoạn thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do trong người có sử dụng rượu, bia nên H điều khiển xe chạy sang phần đường bên trái hướng đi đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 84F8-9024 do bà Sơn Thị N điều khiển chở theo con ruột là Thạch Thị Thủy T và cháu nội là Thạch Hoàng Phúc H đều cùng nơi cư trú với bà N đang lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến tai nạn. Tai nạn xảy ra, bà N và bị cáo H bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh nhưng bà N đã tử vong sau đó, em T và em H bị thương nhẹ.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra, vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo H, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại vì đã gây ra những mất mát, đau thương cho gia đình bị hại và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình đi làm kiếm tiền trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Châu Thành. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Châu Thành và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu thập được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Hiếu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo H là người đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép, không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn và hậu quả làm bị hại N tử vong. Bị cáo Hiếu đã vi phạm vào khoản 1 Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định...., gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền là 240.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi triệu đồng*) và hai người bị thương mỗi người là 3.000.000 đồng (*Ba triệu*

đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại có làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H; Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Xét ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Bị cáo H đã khắc phục xong toàn bộ số tiền cho bị hại, diện gia đình bị hại đã nhận tiền xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp các xe mô tô biển số kiểm soát 84H1-235.37 và 84F8-9024 cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Nguyễn Thị Liên